

HƯỚNG DẪN

Công tác phòng, chống dịch bệnh động vật do ảnh hưởng của El Nino 2026-2027 trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Căn cứ Công văn số 9494/BNMT-TL ngày 18/8/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc tổ chức triển khai các giải pháp phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn do ảnh hưởng của El Nino 2026-2027;

Theo thông tin dự báo của cơ quan khí tượng thủy văn Trung ương, hiện tượng ENSO đã chuyển sang trạng thái El Nino. Dự báo, trong thời gian từ tháng 10 đến tháng 12/2026, trạng thái El Nino có cường độ rất mạnh với xác suất rất cao; thời gian từ tháng 01 đến tháng 03/2027 tiếp tục duy trì, sau đó có khả năng giảm cường độ. Nguy cơ hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn trên diện rộng có thể bắt đầu từ tháng 11/2026 và kéo dài đến khoảng tháng 5/2027.

Để chủ động phòng ngừa, hạn chế thiệt hại do điều kiện thời tiết bất lợi; bảo vệ đàn vật nuôi, duy trì sản xuất thủy sản và ngăn chặn dịch bệnh phát sinh, lây lan trên địa bàn tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn công tác phòng, chống dịch bệnh động vật do ảnh hưởng của El Nino như sau:

I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH EL NINO TÁC ĐỘNG ĐẾN SẢN XUẤT

1. Tác động đến động vật thủy sản

- Các vùng nuôi nước ngọt tại khu vực có nguy cơ xâm nhập mặn sẽ chịu rủi ro cao về nguồn nước cấp; các vùng nuôi mặn, lợ có thể chịu biến động về độ mặn, nhiệt độ và chất lượng nước, làm tăng chi phí cấp nước, xử lý và thay nước.

- Nắng nóng kéo dài làm nhiệt độ, pH và độ mặn biến động; tại một số khu vực, mực nước trong kênh, mương có thể xuống thấp, nguồn nước cấp hạn chế, ảnh hưởng đến sức khỏe động vật thủy sản và tạo điều kiện cho mầm bệnh phát triển.

- Mặc dù tôm nước lợ chịu biến động độ mặn rộng, tuy nhiên khi độ mặn tăng cao vượt ngưỡng tối ưu (>35‰) kết hợp bức xạ nhiệt gay gắt, hiện tượng mất cân bằng áp suất thẩm thấu sẽ xảy ra dẫn đến tôm rơi vào trạng thái sốc mặn, rối loạn chu kỳ lột xác, hiện tượng bó vỏ, lột vỏ không hoàn toàn và rớt đáy rải rác. Đồng thời, nhiệt độ tầng đáy ao vượt 32°C sẽ đẩy nhanh tốc độ phân hủy chất hữu cơ, giải phóng các khí độc nguy hại như H₂S và NH₃. Đây là điều kiện kích hoạt vi khuẩn *Vibrio parahaemolyticus* mang gen độc tố gây bệnh Hoại tử gan tụy cấp tính (AHPND) và làm bùng phát bệnh đốm trắng (WSSV).

- Trong mùa khô năm 2026, thời điểm nắng nóng diện tích thiệt hại đối với các mô hình nuôi tôm, cua trên địa bàn tỉnh là 5.900 ha, chiếm 1,4% diện tích nuôi, tăng 3.500 ha so với cùng kỳ, chủ yếu là mô hình quảng canh cải tiến kết hợp, tôm – lúa là

5.600 ha, chiếm 1,5% diện tích nuôi, tăng 3.796,7 ha so với cùng kỳ tập trung nhiều các xã, phường: Giá Rai, Ninh Thạnh Lợi; Vĩnh Phước; Nguyễn Phích; Trí Phải; Đất Mới, Tân Ân; Hồ Thị Kỳ; Lý Văn Lâm; Nguyễn Việt Khái; Hưng Mỹ; Lương Thế Trân; Quách Phẩm,...; riêng đối với cua, sò huyết nuôi thương phẩm là 600 ha. Nguyên nhân thiệt hại trên tôm, cua do có thời điểm nắng nóng gay gắt nhiệt độ nước trong ao lên tới 32°C trong nhiều ngày dẫn đến tác nhân gây bệnh như: Đốm trắng, hoại tử gan tụy cấp, vi bào tử trùng, ký sinh trùng,... tấn công động vật thủy sản nuôi.

Riêng đối với cua nuôi thương phẩm trong mô hình quảng canh cải tiến kết hợp, hàng năm mùa khô vào thời điểm nắng nóng nhiệt độ tăng, độ mặn tăng khu vực như các xã Đất Mới, Tân Ân, Năm Căn, Ngọc Hiển thường xảy ra hiện tượng cua nuôi bị chết. Theo kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu (*Theo số liệu nghiên cứu CN. Tiêu Thanh Tươi, 2022 – 2024*) nguyên nhân gây chết cua tại Cà Mau trong năm 2023 do: Thời điểm tháng 2-6 dương lịch thời tiết nắng nóng, môi trường nước nuôi có độ mặn tăng cao (17-31‰) là thời điểm thuận lợi cho 2 tác nhân chính: nội ký sinh trùng *Portunon conformis* và vi khuẩn *Vibrio spp* trong cua phát triển nên gây ra hiện tượng cua chết.

2. Tác động đến động vật trên cạn

Trong điều kiện hạn hán, thiếu nước và nắng nóng kéo dài, vật nuôi dễ bị stress, giảm ăn, giảm sức đề kháng; nguồn nước không bảo đảm, thức ăn thiếu hoặc giảm chất lượng và điều kiện vệ sinh chuồng trại khó khăn có thể làm tăng nguy cơ phát sinh, lây lan dịch bệnh. Tác động cần được lưu ý theo từng nhóm vật nuôi như sau:

- *Đối với heo*: Nắng nóng kéo dài làm heo giảm ăn, giảm tăng trọng, ảnh hưởng khả năng sinh sản và tăng nguy cơ stress, sốc nhiệt. Cần tăng cường giám sát bệnh dịch tả heo châu Phi, bệnh tai xanh và các bệnh đường tiêu hóa, hô hấp; chú trọng kiểm soát nguồn nước, thức ăn và điều kiện vệ sinh chuồng nuôi.

- *Đối với trâu, bò, dê*: thiếu nước uống và thức ăn xanh, kết hợp nắng nóng, làm giảm thể trạng và sức đề kháng; chăn thả hoặc vận chuyển trong thời điểm nắng nóng gay gắt làm tăng stress. Cần lưu ý bệnh Lở mồm long móng, Viêm da nổi cục trên trâu, bò và các bệnh đường tiêu hóa, hô hấp.

- *Đối với gia cầm*: nhiệt độ cao, thiếu nước hoặc mật độ nuôi cao làm giảm ăn, giảm tăng trưởng, giảm năng suất trứng và sức đề kháng; cần tăng cường giám sát bệnh Cúm gia cầm, Newcastle, Gumboro, viêm phế quản truyền nhiễm và các bệnh hô hấp, tiêu hóa.

- *Đối với ong mật và các vật nuôi khác*: nắng nóng kéo dài làm giảm khả năng khai thác thức ăn tự nhiên, tăng nhu cầu nước và nguy cơ stress; cần bố trí nơi nuôi thoáng, có bóng mát, nguồn nước sạch và chủ động bổ sung thức ăn khi cần thiết.

II. BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT

1. Đối với động vật thủy sản

a. Hiện trạng nuôi trồng thủy sản

Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản khoảng 424.385 ha, trong đó diện tích nuôi tôm khoảng 418.000 ha (*nuôi tôm siêu thâm canh khoảng 11.500 ha, thâm canh khoảng*

22.000 ha, nuôi tôm quảng canh cải tiến kết hợp, bao gồm tôm – rừng, khoảng 384.500 ha) và nuôi cá và thủy sản khác khoảng 6.385 ha; diện tích tôm – lúa khoảng 88.506 ha. Các mô hình nuôi có đặc điểm, mức độ thâm canh và nhu cầu quản lý môi trường khác nhau, do đó cần áp dụng biện pháp phù hợp.

b. Biện pháp phòng bệnh đối với nuôi tôm thâm canh, bán thâm canh

- Lựa chọn con giống: Sử dụng giống khỏe mạnh, nguồn gốc từ đàn bố mẹ SPF và đã được kiểm dịch theo quy định.

- Ao lắng và ao xử lý nước độc lập; cấp nước qua màng lọc tinh. Thiết kế hệ thống xi-phông đáy để loại bỏ chất thải hữu cơ và mầm bệnh.

- Quản lý môi trường và dinh dưỡng:

+ Duy trì các chỉ tiêu môi trường ổn định ($DO > 5$ mg/L, pH 7,5 - 8,3), hạn chế thay nước đột ngột gây stress cho tôm.

+ Khi nhiệt độ nước $> 32^{\circ}\text{C}$, giảm 30% - 50% khẩu phần ăn. Bổ sung Vitamin C (5 - 10 g/kg thức ăn), Beta glucan và khoáng đa vi lượng. Bật quạt nước phá phân tầng từ 10h00 - 15h00. Khi nhiệt độ nước $> 34^{\circ}\text{C}$, ngừng cử cho ăn buổi trưa hoàn toàn.

+ Sử dụng chế phẩm sinh học định kỳ để ức chế vi khuẩn có hại (*Vibrio* spp.) và ổn định hệ vi sinh vật ao nuôi.

- Quản lý mật độ tảo:

Khi nhận thấy tảo độc phát triển mạnh khiến nước ao chuyển sang màu xanh lục đậm, sử dụng vôi Dolomite ($\text{CaMg}(\text{CO}_3)_2$) hoặc Canxi carbonate (CaCO_3) với liều 20 - 30 kg/1.000 m³ tạt vào buổi đêm (22h) để lắng tụ chất lơ lửng và kiềm hãm sự quang hợp của tảo. Thường xuyên sử dụng chế phẩm sinh học để xử lý mùn hữu cơ và hạn chế dinh dưỡng nước trong ao cao.

- Giám sát và báo cáo:

+ Theo dõi sức khỏe tôm hàng ngày; khuyến khích lấy mẫu xét nghiệm định ít nhất kỳ 01 lần/tháng để phát hiện sớm mầm bệnh.

+ Khi tôm có dấu hiệu bệnh lý hoặc chết bất thường, phải báo cáo ngay cho Nhân viên thú y cấp xã, UBND cấp xã hoặc cơ quan quản lý chuyên ngành thú y nơi gần nhất qua điện thoại, văn bản hoặc trực tiếp trong vòng 48-72 giờ.

+ Tuyệt đối không xả nước ao bệnh ra môi trường khi chưa qua xử lý khử trùng bằng Chlorine (nồng độ ≥ 30 ppm) trong ít nhất 7 ngày.

- Đối tôm nuôi có dấu hiệu bệnh, kết quả xét nghiệm dương tính với các bệnh nguy hiểm phải thực hiện tiêu hủy tôm bệnh:

+ Tiêu hủy trực tiếp trong ao bằng hóa chất Chlorine (nồng độ 40-100 ppm) hoặc vôi bột để tiêu diệt hoàn toàn sinh khối tôm nhiễm bệnh.

+ Xác tôm sau tiêu hủy bắt buộc phải ngâm trong ao ít nhất 07 ngày để hóa chất tiêu diệt triệt để mầm bệnh ẩn sâu trong mô tế bào và để dư lượng hóa chất tự phân hủy trước khi xả thải.

+ Thu hoạch: Trường hợp tôm đạt kích cỡ thương phẩm, khuyến khích thu hoạch sớm và chỉ được phép vận chuyển tôm ra ngoài vùng có dịch sau khi đã xử lý theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y và hướng dẫn thực hiện của UBND xã.

- Nếu tôm dương tính nhưng chưa có dấu hiệu lâm sàng với kích cỡ chưa đạt thu hoạch:

+ Tăng cường chăm sóc, bổ sung vitamin C, vitamin E, khoáng chất và các chất kích thích miễn dịch (β -glucan) để nâng cao sức đề kháng.

+ Nếu tôm có biểu hiện bệnh lý rõ rệt: Cân nhắc thu hoạch hoặc tiêu hủy tùy theo mức độ thiệt hại và giá trị kinh tế tại thời điểm đó.

c. Biện pháp phòng bệnh đối với tôm, cua thương phẩm mô hình quảng canh cải tiến kết hợp, tôm – lúa, tôm – rừng

Hiện nay chưa có biện pháp điều trị hữu hiệu đối với tác nhân gây bệnh trên cua là nội ký sinh trùng giáp xác đều *Portunio conformis*, bệnh hoại tử gan tụy cấp tính và bệnh đốm trắng, bệnh hoại tử cơ quan tạo máu và cơ quan biểu mô đối với tôm,... nên giải pháp tốt nhất là áp dụng các biện pháp phòng bệnh tổng hợp.

- Cải tạo vuông nuôi: Cải tạo lại vuông nuôi bằng cách xả cạn nước, xử lý bùn đáy vuông để tránh mầm bệnh tồn lưu dưới đáy vuông nuôi, phơi nắng từ 3 đến 5 ngày đáy vuông càng khô càng tốt và dùng vôi nóng (CaO) rải đều trực tiếp xuống mặt trắng, đáy vuông, bờ kết hợp xử lý nước với số lượng vôi 400-500 kg/ha. Đặc biệt, chú trọng xử lý nước diệt ký sinh trùng, giáp xác, vi khuẩn... diệt mầm bệnh trước khi đưa vào vuông nuôi. Những vuông nuôi có rừng cần vệ sinh rừng, thu gom lá cây còn tồn đọng ở kênh, mương để lâu ngày chúng phân hủy sinh ra khí độc, tạo điều kiện cho mầm bệnh phát sinh ảnh hưởng đến đối tượng nuôi. Ngoài vôi nóng có thể dùng các hóa chất khác để xử lý nguồn nước, tiêu diệt mầm bệnh như Chlorine, Iodine, BKC... không được sử dụng hóa chất cấm. Cần lưu ý khi cấp nước vào vuông nuôi khi độ mặn tăng cao trên 16‰ cần có lượng nước ngọt để pha loãng.

- Thường xuyên gia cố bờ bao, hạn chế nước rò rỉ, duy trì mực nước trên mặt trắng > 0,5 m. Trong điều kiện thời tiết nắng nóng thường xuyên cấp thêm nước để duy trì và ổn định các yếu tố môi trường.

- Xử lý nước cho vuông nuôi: Trước khi thả giống 3-5 ngày liên tục dùng các sản phẩm vi sinh để ức chế sự phát triển của vi khuẩn gây bệnh cho cua trong suốt thời gian nuôi.

- Chọn con giống khỏe mạnh, được ương dưỡng có kích cỡ lớn trước khi thả nuôi (nên ương cua giống nhỏ trong một ao riêng từ 500 -1000 m² đến cua đạt 20-30 gram bắt đầu cho ra vuông nuôi, (theo kết quả nghiên cứu CN. Tiêu Thanh Tươi, 2022-2024).

- Chọn phương pháp thả giống một hoặc hai lần, mật độ thả giống phù hợp với khuyến cáo cho mô hình nuôi quảng canh kết hợp, cua từ < 0,5 con/m²/vụ.

- Không thả giống trong vuông nuôi trong thời gian bắt đầu xảy ra dịch bệnh (từ tháng 2-6 dương lịch) khi vuông nuôi có mức nước trên trắng luôn < 0,5m.

- Xử lý của bệnh: Khi phát hiện của chết nên thu gom lên bờ, chôn, xử lý bằng vôi nóng hoặc chlorine tránh để phát tán mầm bệnh lây lan cho khu vực xung quanh. Thường xuyên theo dõi, quan sát của nuôi, nếu phát hiện của có dấu hiệu bất thường hoặc chết cần báo ngay cho cơ quan quản lý nuôi trồng thủy sản hoặc thú y địa phương để phối hợp xử lý.

d. Đối với cá nuôi:

Cá nước ngọt nhưng chịu được nước lợ nhẹ; thích nghi tốt ở 2 - 10‰ (mức 4‰ thuận lợi hơn nếu thích nghi từ từ). Phát triển tốt ở 28 - 32°C, đạt mức 36°C cá sẽ bị stress sinh lý rõ rệt. Nguy cơ mặn xâm nhập đột ngột vào các kênh cấp nước hạ lưu sẽ gây sốc muối, tổn thương cấu trúc mang và suy giảm hệ miễn dịch của cá. Mặt khác, thời tiết nắng nóng gay gắt (>34°C) làm gia tăng hiện tượng tảo nở hoa. Khi tảo tàn đột ngột, hàm lượng ô-xy hòa tan (DO) trong ao bị rút cạn xuống mức cấp tính vào nửa đêm và rạng sáng. Trong điều kiện nhiệt cao kết hợp chất hữu cơ lớn, biến động pH và oxy mạnh làm tăng rủi ro phát sinh bệnh gan thận mủ do vi khuẩn *Edwardsiella ictaluri* và bệnh xuất huyết lan rộng trên diện rộng.

e. Đối với Ngêu, sò huyết và các đối tượng thủy sản khác:

*** Đối với Ngêu, Sò huyết nuôi:**

- Theo dõi diễn biến thời tiết và môi trường: Thường xuyên cập nhật bản tin dự báo thời tiết, thủy văn và thông báo quan trắc môi trường của cơ quan chuyên môn. Kiểm tra hàng ngày các yếu tố môi trường: độ mặn, nhiệt độ nước, pH, độ đục và tình trạng nền đáy, đặc biệt là bãi cao triều, khu vực ít lưu thông nước, mật độ nuôi cao. Nếu độ mặn vượt ngưỡng chịu đựng (>30–35‰ tùy loài) hoặc nhiệt độ nước quá cao (>32°C), cần chuẩn bị sẵn phương án bảo vệ và giảm mật độ nuôi tại các khu vực này.

- Quản lý bãi nuôi, môi trường và chế độ thủy triều

+ Thường xuyên kiểm tra, san phẳng mặt bãi, khơi thông các rãnh thoát nước và dòng chảy tự nhiên, hạn chế tình trạng đọng nước cục bộ hoặc bãi nuôi bị chia cắt, cản trở lưu thông nước khi thủy triều lên xuống.

+ Đối với bãi nuôi nằm ở vùng cao triều, thời gian phơi bãi kéo dài, cần xem xét san thưa mật độ hoặc chuyển ngêu, sò huyết đến khu vực thấp triều hơn, có điều kiện môi trường phù hợp và được phép nuôi. Việc di chuyển phải thực hiện thận trọng, tránh làm tổn thương vật nuôi và gây xáo trộn nền đáy quá mức.

+ Kiểm tra mật độ nuôi thực tế, kích cỡ ngêu, sò huyết và khả năng cung cấp thức ăn tự nhiên của bãi nuôi; chủ động san thưa khi mật độ quá cao so với sức tải môi trường.

+ Đối với ngêu, sò huyết đạt kích cỡ thương phẩm, xem xét thu tỉa hoặc thu hoạch sớm khi điều kiện thời tiết bất lợi kéo dài, nguy cơ chết tăng cao và thị trường tiêu thụ thuận lợi.

+ Không thả giống mới trong thời gian nắng nóng gay gắt, hạn hán nghiêm trọng hoặc khi môi trường vùng nuôi chưa ổn định.

+ Duy trì điều kiện lưu thông nước tự nhiên, tận dụng thời điểm thủy triều thuận lợi để tăng cường trao đổi nước tại vùng nuôi; hạn chế tình trạng nước tù đọng kéo dài.

- Theo dõi sức khỏe, phát hiện sớm và xử lý nghêu, sò huyết chết; cần rào lưới ngăn hạn chế sò huyết lên mé bờ, ao khi nắng nóng.

- + Kiểm tra định kỳ tình trạng sống của nghêu, sò huyết tại các vị trí đại diện trong bãi nuôi; chú ý những nơi có nền đáy nóng, bãi phơi lâu, mật độ cao hoặc có dấu hiệu bất thường về môi trường.

- + Quan sát khả năng vùi mình, phản ứng khép vỏ, tình trạng nổi lên mặt bãi, tỷ lệ cá thể chết và sự thay đổi màu sắc, mùi của nền đáy. Khi xuất hiện hiện tượng bất thường, cần kiểm tra bổ sung và xác định phạm vi ảnh hưởng.

- + Khi phát hiện nghêu, sò huyết chết rải rác hoặc tỷ lệ chết tăng nhanh, cần khoanh vùng khu vực bị ảnh hưởng, hạn chế các hoạt động làm xáo trộn nền đáy và không vận chuyển con giống từ khu vực nghi mắc bệnh sang khu vực khác.

2. Đối với động vật trên cạn

a. Bảo đảm nguồn nước uống

- Kiểm tra, sửa chữa hệ thống cấp nước; chủ động dự trữ nước sạch trong thời kỳ khô hạn, nhất là tại các cơ sở chăn nuôi tập trung và hộ chăn nuôi ở khu vực có nguy cơ thiếu nước.

- Ưu tiên nước sạch cho nhu cầu uống của vật nuôi; tuyệt đối không sử dụng nước bị ô nhiễm, có mùi bất thường hoặc nhiễm mặn cho vật nuôi uống.

- Thường xuyên vệ sinh máng uống, bồn chứa, đường ống; bảo đảm vật nuôi được tiếp cận nước uống thường xuyên, nhất là trong thời điểm nắng nóng.

- Khi nguồn nước có nguy cơ nhiễm mặn, phải kiểm tra trước khi sử dụng; trường hợp không bảo đảm chất lượng, chuyển sang nguồn nước dự trữ hoặc nguồn nước khác phù hợp.

b. Chủ động thức ăn và dinh dưỡng

- Chủ động dự trữ thức ăn tinh, cỏ khô, cỏ ủ chua và phụ phẩm nông nghiệp phù hợp; bảo quản nơi khô, thoáng, tránh ẩm mốc và nhiễm mặn.

- Đối với trâu, bò, dê, tăng cường sử dụng thức ăn thô xanh dự trữ, cỏ khô, cỏ ủ chua; hạn chế chăn thả vào thời điểm nắng nóng gay gắt, ưu tiên cho ăn vào sáng sớm và chiều tối.

- Đối với heo, gia cầm, điều chỉnh khẩu phần phù hợp khi nhiệt độ cao; tăng cường cung cấp nước sạch, hạn chế thức ăn kém chất lượng hoặc đã biến đổi do bảo quản không tốt.

- Không sử dụng thức ăn, nguyên liệu hoặc phụ phẩm có dấu hiệu nấm mốc, ôi thiu, nhiễm hóa chất hoặc nhiễm mặn.

c. Chống nóng, giảm stress và bảo đảm điều kiện chuồng nuôi

- Kiểm tra, gia cố mái chuồng, rèm che, hệ thống thông gió, quạt và các phương tiện làm mát; bảo đảm chuồng nuôi thông thoáng, tránh ánh nắng chiếu trực tiếp.

- Điều chỉnh mật độ nuôi phù hợp; hạn chế tập trung, bắt giữ, phối giống, vận chuyển, xuất bán hoặc các thao tác gây stress cho vật nuôi vào thời điểm nắng nóng gay gắt.

- Đối với gia cầm, tăng cường thông thoáng và kiểm tra nguồn nước nhiều lần trong ngày; hạn chế bắt, tiêm phòng và vận chuyển vào giữa trưa khi nhiệt độ cao.

- Khi vật nuôi có biểu hiện stress nhiệt như thở nhanh, thở há miệng, giảm ăn, nằm nhiều, giảm vận động, cần nhanh chóng đưa vật nuôi về nơi thoáng mát, tăng thông gió, cung cấp nước sạch và hạn chế các tác động gây stress; trường hợp nặng phải báo cơ quan thú y để được hướng dẫn.

- Thực hiện quản lý đàn theo điều kiện thực tế của từng cơ sở, tránh tái đàn hoặc tăng mật độ khi chưa bảo đảm nguồn nước, thức ăn, chuồng trại và điều kiện vệ sinh.

d. Vệ sinh, tiêu độc khử trùng và quản lý chất thải

- Thường xuyên vệ sinh chuồng trại, dụng cụ, khu vực chăn nuôi; thực hiện tiêu độc khử trùng theo hướng dẫn của cơ quan thú y, nhất là tại cơ sở có nguy cơ cao hoặc nơi xảy ra dịch bệnh.

- Thu gom, xử lý phân, nước thải, xác động vật và chất thải chăn nuôi đúng quy định; không để chất thải tồn đọng, chảy ra nguồn nước sinh hoạt hoặc khu vực chăn nuôi khác.

- Kiểm soát người, phương tiện và động vật ra vào cơ sở; vệ sinh, khử trùng phương tiện, dụng cụ khi cần thiết; hạn chế đưa động vật từ nơi có nguy cơ dịch bệnh vào đàn.

- Khi phát hiện động vật chết bất thường, không tự ý vứt xác ra môi trường, không vận chuyển, bán chạy hoặc giết mổ để tiêu thụ; phải báo ngay cho cơ quan thú y và thực hiện xử lý theo hướng dẫn.

e. Tiêm phòng, giám sát và xử lý dịch bệnh

- Rà soát đàn vật nuôi thuộc diện phải tiêm phòng; tổ chức tiêm phòng đầy đủ, đúng kế hoạch, bảo đảm điều kiện bảo quản và sử dụng vắc xin theo hướng dẫn chuyên môn.

- Tăng cường giám sát chủ động tại các cơ sở chăn nuôi, khu vực có nguy cơ thiếu nước, xâm nhập mặn, nơi có biến động đàn hoặc có lịch sử phát sinh dịch bệnh.

- Hướng dẫn người chăn nuôi theo dõi sức khỏe đàn hằng ngày; khi phát hiện động vật có biểu hiện bất thường, chết không rõ nguyên nhân hoặc nghi mắc bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, phải báo ngay cho nhân viên thú y, UBND xã/phường hoặc cơ quan thú y.

- Khi có ổ dịch, thực hiện điều tra, lấy mẫu, khoanh vùng, xử lý, tiêu độc khử trùng và các biện pháp chống dịch theo quy định; không tự ý sử dụng thuốc, hóa chất hoặc di chuyển động vật làm phát tán mầm bệnh.

- Kiểm soát vận chuyển, mua bán, giết mổ động vật và sản phẩm động vật từ vùng có dịch hoặc vùng có nguy cơ dịch bệnh; thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

f. Một số yêu cầu theo nhóm vật nuôi

- *Đối với heo*: ưu tiên nước uống sạch, thông thoáng chuồng nuôi, giảm mật độ khi cần thiết; hạn chế vận chuyển và các thao tác gây stress vào thời điểm nóng; tăng cường giám sát dịch tả heo châu Phi, tai xanh và bệnh đường hô hấp, tiêu hóa.

- *Đối với trâu, bò, dê*: dự trữ cỏ khô, cỏ ủ chua và thức ăn phù hợp; bố trí bóng mát, nước uống; hạn chế chăn thả vào buổi trưa; tăng cường giám sát lở mồm long móng, viêm da nổi cục và các bệnh phát sinh do giảm sức đề kháng.

- *Đối với gia cầm*: bảo đảm thông thoáng, giảm mật độ, kiểm tra nước uống thường xuyên; hạn chế bắt, vận chuyển vào lúc nắng nóng; tăng cường giám sát cúm gia cầm, Newcastle, Gumboro, viêm phế quản truyền nhiễm và bệnh hô hấp, tiêu hóa.

- *Đối với ong*: bố trí nơi nuôi thông thoáng, có bóng mát và nguồn nước sạch; chủ động thức ăn bổ sung khi nguồn hoa tự nhiên khan hiếm.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Để chủ động ứng phó với diễn biến thời tiết cực đoan, giảm thiểu thiệt hại, duy trì ổn định sản xuất và phòng ngừa dịch bệnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị các đơn vị, địa phương tập trung thực hiện các nội dung sau:

1. Hội Nông dân, Hội Thủy sản tỉnh

- Phối hợp tuyên truyền, vận động hội viên, người nuôi thực hiện đúng các quy định, khuyến cáo kỹ thuật về phòng, chống dịch bệnh và thích ứng với hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn.

- Phối hợp nắm bắt tình hình sản xuất, phản ánh kịp thời các vấn đề phát sinh, nhất là tình trạng thiếu nước, biến động môi trường và động vật có dấu hiệu bệnh.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Tổ chức triển khai Hướng dẫn này đến các tổ chức, cá nhân chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn; chủ động thông tin, cảnh báo khi nguồn nước có nguy cơ thiếu hoặc nhiễm mặn.

- Rà soát các khu vực, hộ/cơ sở có nguy cơ cao; hướng dẫn người dân chủ động dự trữ nước, thức ăn, gia cố chuồng trại, ao/vuông nuôi và thực hiện các biện pháp phòng bệnh.

- Phối hợp Chi cục Chăn nuôi và Thú y trong giám sát, khai báo, điều tra, lấy mẫu, xử lý dịch bệnh động vật trên cạn và động vật thủy sản; kịp thời khoanh vùng, xử lý khi có dịch.

- Phối hợp Chi cục Thủy sản trong quản lý hoạt động nuôi trồng thủy sản, lịch thời vụ, môi trường nuôi, nguồn nước và các giải pháp kỹ thuật thích ứng.

- Tổ chức kiểm tra, xác minh thiệt hại vật nuôi, thủy sản khi xảy ra sự cố; tổng hợp, báo cáo theo quy định và không để phát sinh tình trạng che giấu dịch bệnh, bán chạy hoặc vứt xác động vật ra môi trường.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình sản xuất, dịch bệnh và thiệt hại về Sở Nông nghiệp và Môi trường.

3. Chi cục Chăn nuôi và Thú y

- Chủ trì, tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh đối với động vật trên cạn và động vật thủy sản trên địa bàn tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Theo dõi, giám sát, cảnh báo nguy cơ phát sinh dịch bệnh động vật trên cạn và động vật thủy sản; phối hợp với UBND xã/phường và các đơn vị liên quan điều tra, xác minh, lấy mẫu xét nghiệm, khoanh vùng và xử lý khi có dịch bệnh.

- Hướng dẫn kỹ thuật phòng bệnh chủ động, tiêm phòng, vệ sinh tiêu độc khử trùng, kiểm soát vận chuyển động vật và sản phẩm động vật; hướng dẫn xử lý động vật thủy sản mắc bệnh, chết bất thường theo quy định chuyên ngành thú y.

- Phối hợp với Chi cục Thủy sản trong giám sát dịch bệnh thủy sản, quản lý vùng nuôi, xử lý các trường hợp thủy sản có dấu hiệu bệnh và tuyên truyền cho người nuôi.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát các cơ sở, vùng chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản có nguy cơ cao; xây dựng, duy trì cơ sở an toàn dịch bệnh theo quy định.

- Phối hợp hướng dẫn kiểm tra, xác minh thiệt hại vật nuôi, thủy sản do hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn và nắng nóng; tổng hợp, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

4. Chi cục Thủy sản

- Chủ trì theo dõi, cập nhật diễn biến thời tiết, thủy văn và các yếu tố liên quan đến hoạt động nuôi trồng thủy sản; kịp thời khuyến cáo kỹ thuật cho người nuôi.

- Phối hợp xây dựng, hướng dẫn khung lịch thời vụ sản xuất phù hợp với từng đối tượng, mô hình nuôi trong những tháng cuối năm 2026 và năm 2027.

- Triển khai kế hoạch quan trắc môi trường trong nuôi trồng thủy sản; thông tin, cảnh báo kịp thời các yếu tố môi trường bất lợi để người nuôi chủ động phòng tránh.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động nuôi trồng thủy sản, nhất là các vùng nuôi thâm canh, siêu thâm canh; phối hợp kiểm soát chất lượng con giống, thức ăn, chế phẩm sinh học và vật tư đầu vào theo chức năng.

- Phối hợp với Chi cục Chăn nuôi và Thú y trong phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản và xử lý các tình huống phát sinh tại vùng nuôi.

5. Chi cục Thủy lợi

Theo dõi, cập nhật thường xuyên thông tin dự báo khí tượng thủy văn; chủ động đánh giá, dự báo diễn biến hạn hán, xâm nhập mặn; phối hợp với các sở, ngành, địa phương triển khai đồng bộ các giải pháp ứng phó phù hợp; rà soát, cập nhật phương án ứng phó các loại hình thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai sát với tình hình thực tế và dự báo.

6. Trung tâm Khuyến nông

- Đẩy mạnh tuyên truyền, tập huấn kỹ thuật chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản thích ứng biến đổi khí hậu, hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn và nắng nóng.

- Khuyến cáo, nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả, tiết kiệm nước, giảm chi phí, tăng khả năng chống chịu; hướng dẫn người dân áp dụng quy trình kỹ thuật phù hợp.

7. Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn

Ưu tiên bảo đảm cấp nước sinh hoạt cho người dân, không để xảy ra thiếu nước sinh hoạt; quản lý, vận hành hiệu quả các công trình cấp nước tập trung; đẩy nhanh tiến độ các công trình cấp nước, nhất là tại khu vực khan hiếm nguồn nước, đồng thời phối hợp cung cấp thông tin để các cơ sở chăn nuôi chủ động nguồn nước phù hợp.

8. Trung tâm Quản lý, khai thác công trình thủy lợi

Theo dõi sát diễn biến thời tiết, thủy văn, nguồn nước, độ mặn; tổ chức vận hành hợp lý để ngăn mặn, giữ ngọt; kiểm soát chặt chẽ, không để xâm nhập mặn vào vùng ngọt; vận hành hiệu quả các công trình thủy lợi, góp phần bảo đảm nguồn nước phục vụ sản xuất theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị các đơn vị có liên quan, UBND các xã, phường tổ chức thực hiện nghiêm túc Hướng dẫn này và thông tin rộng rãi đến các hộ, cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn để chủ động phòng, chống dịch bệnh động vật, giảm thiểu thiệt hại do hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn và nắng nóng gây ra trên địa bàn tỉnh./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Hội Nông dân tỉnh (p/h);
- Hội Thủy sản (p/h);
- UBND các xã/phường (p/h chỉ đạo);
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y (t/h);
- Chi cục Thủy sản (t/h);
- Chi cục Thủy lợi (t/h);
- Trung tâm Khuyến nông (t/h);
- Trung tâm NS&VSMTNT (t/h);
- Trung tâm KT, QLCTTL (t/h);
- Lưu: VT, CNTY (Khôi).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Bình Thuận